Ngày soạn: 7/2/2025

Ngày giảng: 10/2/2025

**TIẾT 29,30: BÀI 17. THỜI TIẾT VÀ KHÍ HẬU. BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

**I. MỤC TIÊU** :

**1. Kiến thức**:

- Phân biệt được thời tiết và khí hậu.

- Trình bày được khái quát đặc điềm của một trong các đới khí hậu trên Trái Đất.

- Nêu được một số biểu hiện của biến đồi khí hậu

- Trình bày được một sổ biện pháp phòng tránh thiên tai và biến đồi khí hậu.

\* HS khá, giỏi: Giải thích nguyên nhân hình thành các đới khí hậu. Liên hệ thực tế.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.biến đồi khí hậu.

**\* Năng lực Địa Lí**

- Năng lực tìm hiểu địa lí: Sử dụng được biểu đồ, hình ảnh về biến đồi khí hậu.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có.

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên

**3. Phẩm chất**

-Trách nhiệm: Có lối sống tích cực để giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu; tuyến truyền cho những người xung quanh về tác hại và biện pháp phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học

- Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.

\* THứng phó với BĐKH (Mục 3)

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Bản đồ các đới khí hậu

- Tranh ảnh về các thiên tai, biến đổi khí hậu.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** sách giáo khoa, vở ghi..

**III. Phương pháp/ KT dạy học:** Đàm thoại, vấn đáp, HĐ nhóm

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Tiết 29**

**\* Ổn định tổ chức**

**\* Kiểm tra bài cũ:** CH: Trình bày sự thay đổi nhiệt độ không khí trên bề mặt Trái Đất.

**\* Các HĐ dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động 1: Khởi động****a. Mục đích:** Giáo viên đưa ra tình huống để học sinh giải quyết, trên cơ sở đó để hình thành kiến thức vào bài học mới.**b. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung chính** |
| GV đưa TH ở T150, yêu cầu HS suy nghĩ 1’ nêu quan điểm của mình.HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụHS thực hiện nhiệm vụ học tậpGV: Quan sát học sinh thực hiện nhiệm vụHS: Suy nghĩ, trả lờiHS báo cáo kết quả và chia sẻGV: Lắng ngheGV: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập và dẫn vào bài mớiHS: Lắng nghe |  |

 |
|  **Hoạt động: Hình thành kiến thức mới** |
| **Hoạt động 1: Khái niệm về thời tiết và khí hậu****a. Mục đích: HS biết được khái niệm thời tiết và khí hậu****b. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung chính** |
| GV: HS đọc thông tin SGK và cho biết- Khái niệm thời tiết, khí hậu.Dựa vào bản tin dự báo thời tiết ở trên, em hãy:- Nêu những yếu tố được sử dụng để biểu hiện thời tiết.- Mô tả đặc điểm thời tiết của từng ngày trong bảng.- Hãy cho biết, trong tình huống ở đầu bài, bạn nào là người nói đúngHS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng ngheHS thực hiện nhiệm vụ học tậpGV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụHS báo cáo kết quả và chia sẻYêu cầu nêu được:+ Khái niệm thời tiết, khí hậu.+ Mô tả đặc điểm thời tiết: VD ngày thời tiết ngày thứ 3: Nhiệt độ thấp nhất 210C, Nhiệt độ cao nhất 260C, trời nhiều mây, có mưa rào nhẹ, độ ẩm không khí 80%, gió hướng ĐB,...+ Trong tình huống ở đầu bài, bạn nữ là người nói đúng.GV: Lắng nghe GV: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập, chuẩn kiến thức và ghi bảngHS: Lắng nghe, ghi bài | **1. Khái niệm về thời tiết và khí hậu** - Thời tiết là trạng thái của khí quyền tại một thời điềm và khu vực cụ thề được xác định bẳng nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa và gió,... Thời tiết luôn thay đổi.- Khí hậu ở một nơi là tồng hợp các yếu tố thời tiết (nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa, gió,...) của nơi đó, trong một thời gian dài và đã trở thành quy luật |

 |
| **Hoạt động 2: Các đới khí hậu trên Trái Đất****a. Mục đích:** HS biết được phạm vi và đặc điểm của các đới khí hậu trên TĐ**b. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung chính** |
| GV yêu cầu HS HĐ nhóm 6’ hoàn thành các yêu cầu sau: 1. Xác định trên hình 1 phạm vi của năm đới khí hậu trên Trái Đất.2. Hãy lựa chọn và trình bày khái quát đặc điểm của một đới khí hậu.

|  |  |
| --- | --- |
| Tên đới khí hậu | Phạm vi và đặc điểm  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**HS khá, giỏi:** Giải thích nguyên nhân hình thành các đới khí hậu. Liên hệ với Việt Nam.HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụHS thực hiện nhiệm vụ học tậpGV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụHS báo cáo kết quả và chia sẻGV: Lắng nghe GV: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập, chuẩn kiến thức và ghi bảngHS: Lắng nghe, ghi bài | **2. Các đới khí hậu trên Trái Đất** (Bảng chuẩn kiến thức) |

 |
| **Bảng chuẩn kiến thức.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên đới khí hậu** | **Phạm vi và đặc điểm** |
| Đới nóng | - Từ 23027’B đến 23027’N- Quanh năm nóng, nhiệt độ trung bình năm không thấp hơn 20°C, Gió thổi thường xuyên là gió Mậu dịch. |
| 2 đới ôn hoà | - Từ 23027’B đến 66033’B, - Từ 23027’N đến 66033’N- Có nhiệt độ không khi trung bình năm dưới 20°C, tháng nóng nhất không thấp hơn 10°C; Gió thổi thường xuyên là gió Tây ôn đới |
| 2 đới lạnh | - Từ 66033’B đến cực Bắc, 66033’N đến cực Nam- Là khu vực có băng tuyết hầu như quanh năm, nhiệt độ trung bình của tất cả các tháng trong năm đều dưới 10°C; Gió thổi thường xuyên là gió Đông cực. |

 |
| **\* Củng cố và hướng dẫn học bài ở nhà (4‘)**- GV củng cố KT bài học bằng CH:Trình bày đặc điểm của các đới khí hậu trên TĐ- Về nhà: Học thuộc bài theo nội dung bài đã học.- Chuẩn bị trước bài 17- mục 3. Biến đổi khí hậu và mục luyện tập |
| **Tiết 30****\* Hoạt động khởi động****a. Mục đích:** Giáo viên đưa ra tình huống để học sinh giải quyết, trên cơ sở đó để hình thành kiến thức vào bài học mới.**b. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung chính** |
| GV: HS được quan sát video về nhưng trận thiên tai, lũ lụt. Nêu hậu quả. HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụHS thực hiện nhiệm vụ học tậpGV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụHS: Suy nghĩ, trả lờiHS báo cáo kết quả và thảo luậnGV: Lắng ngheGV: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập và dẫn vào bài mớiHS: Lắng nghe |  |

 |
| **Hoạt động 3: Biến đổi khí hậu****a. Mục đích:** HS biết được nguyên nhân, biểu hiện và hậu quả của biến đổi khí hậu **b. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung chính** |
| GV yêu cầu HĐ nhóm 6’ hoàn thành bảng sau về biến đổi khí hậu.

|  |  |
| --- | --- |
| Nguyên nhân |  |
| Biểu hiện |  |
| Hậu quả |  |
| Giải pháp |  |

HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụHS thực hiện nhiệm vụ học tậpGV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụHS báo cáo kết quả và chia sẻGV: Lắng nghe GV: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập, chuẩn kiến thức và ghi bảngHS: Lắng nghe, ghi bài | **1. Biến đổi khí hậu** |

 |
| **Bảng chuẩn kiến thức.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nguyên nhân** | Có nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu là do tăng nhanh của khí nhà kính CO2, metan,...Do chặt phá rừng bừa bãi. |
| **Biểu hiện** | Sự nóng lên toàn cầu, mực nước biển dâng và gia tăng các hiện tượng khí tượng thuỷ văn cực đoan. |
| **Hậu quả** | Làm cho thiên tai xảy ra ngày càng nhiều và khốc liệt. |
| **Giải pháp** | Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng, sử dụng phương tiện giao thông công cộng, hạn chế dùng túi ni-lông, tích cực trồng cây xanh, bảo vệ rừng,... Chủ động phòng tránh thiên tai, ứng phó với BĐKH |

 |
|  |
| **Hoạt động 4. Luyện tập và vận dụng****a. Mục đích:** Giúp học sinh khắc sâu kiến thức bài học. HS biết được giải thích được những vấn đề có liên quan đến thời tiết, BĐKH.**b. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung chính** |
| GV yêu cầu HS HĐ cá nhân 5’ hoàn thành BT2,3- T152. HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụHS thực hiện nhiệm vụ học tậpGV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụHS báo cáo kết quả và chia sẻGV: Lắng nghe GV: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập, chuẩn kiến thức.HS: Lắng nghe, ghi bàiGV: Em hãy chuẩn bị một số nội dung để tuyên truyền về biến đồi khí hậu và ứng phó với biến đồi khí hậu cho gia đình cũng như những người xung quanh với cấu trúc như sau:- Thế nào là biến đổi khí hậu- BĐKH biểu hiện như thế nào?- BĐKH do đâu?- BĐKH có tác động như thế nào?- Ứng phó với biến đổi khí hậu?(Yêu cầu HS về nhà chuẩn bị, báo cáo kết quả vào giờ sau) | **BT1.** HS tự thực hiện**BT2**Với dự báo thời tiết: Nhiệt độ từ 15 – 230C, sáng sớm có sương mù, trời lạnh; trưa chiều hửng nắng, có lúc có mưa, HS cần chuẩn bị: áo ấm, áo mưa, ô, giày dép phù hợp để có một buổi dã ngoại an toàn cho bản thân.**BT3**Một số hoạt động mà bản thân và gia đình có thể làm để ứng phó với BĐKH:- Sử dụng năng lượng tiết kiệm.- Sử dụng phương tiện giao thông công cộng hoặc đi xe đạp.- Hạn chế dùng túi ni-lông, tích cực trồng cây xanh,… |

 |

**IV. Củng cố và hướng dẫn học bài ở nhà (5‘)**

- GV củng cố KT bài học bằng CH:Trình bày nguyên nhân, biểu hiện và hậu quả của biến đổi khí hậu.

- Về nhà: Học thuộc bài theo nội dung bài đã học.

Sưu tầm thông tin về thảm họa do động đất hoặc núi lửa gây ra.

 - Chuẩn bị trước bài 18, ôn tập KT đã học.

 **TỔ CM ĐÃ DUYỆT**

 **Trần Thị Thanh Tân**